

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Cửu, ngày 08 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 149, 150, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 85, 87, 88, 90, 91, 92, 93, 94 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2022, về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:*

- Chị Tô Thị T, sinh năm: 1987

Địa chỉ: số nhà 10, Tổ 1, Khu phố B, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0908.xxxxxx

- Anh Nguyễn Anh N, sinh năm 1987

Địa chỉ: số nhà 10, Tổ 1, Khu phố B thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0938.xxxxxx

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Theo lời trình bày của chị Tô Thị T và anh Nguyễn Anh N tại hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: anh chị tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 14 tháng 10 năm 2010.

Trong thời gian chung sống hạnh phúc đến khoảng một năm nay thì anh chị liên tục xảy ra mâu thuẫn do không hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng đều không được. Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không thể chung sống với nhau, anh chị không thể hòa giải hàn gắn đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh chị có 03 con chung tên là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 13/7/2011, Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 10/10/2013 và Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 14/7/2017. Hiện nay 03 con chung do anh chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Q, cháu P cho anh N và giao cháu Ph cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (phù hợp ý kiến của cháu Q, cháu P). Tạm thời anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh chị đang có nghề nghiệp, thu nhập, chỗ ở ổn định, có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lý do, mục đích, căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết đối với những vấn đề nêu trên: mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được.

Về án phí: mỗi người chịu theo quy định.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 25 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của chị T, cháu Q, cháu P, cháu Ph và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Tô Thị T, anh Nguyễn Anh N thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: chị T, anh N có 03 con chung tên là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 13/7/2011, Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 10/10/2013 và Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 14/7/2017. Hiện nay 03 con chung do chị T, anh N chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị T, anh N thỏa thuận giao cháu Q, cháu P cho anh N và giao cháu Ph cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (phù hợp ý kiến của cháu Q, cháu P). Tạm thời chị T, anh N không ai phải cấp

dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí: chị Tô Thị T, anh Nguyễn Anh N mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo 02 biên lai thu số 0003977 và 0003978 cùng ngày 31/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị T, anh N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND TT. Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (02).

THẨM PHÁN
(*đã ký tên, đóng dấu*)

Võ Xuân Sơn